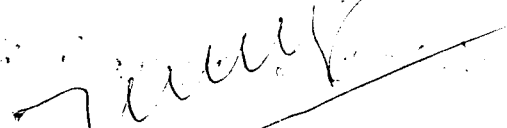


DANH SÁCH - CỰU TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

ST/THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	NGU TẠI	SỐ QUÂN	CẤP BẬC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ SAU CÙNG	THỜI GIẢN CÁI TẠO					NGÀY ĐẾN THAILAND	NGÀY NHẬP TRẠI	HOUSE	BT - PST	NGƯỜI CÙNG ĐI (Nếu có)	SINH NĂM	LIÊN HỆ GIA ĐÌNH	GHI CHÚ	
								Thời gian cáitạo	TỰ	ĐẾN	LƯU DO	GIẤY RA TRẠI SỐ									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
01.	NGUYỄN THANH NHIỆA	1942	Tx Tây Ninh - Tây Ninh	62/112651	Thiếu tá	Chỉ huy trưởng	Chỉ huy Địch Thành-Bà Rịa	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	Cựu quân nhân	743/GRT	Thành Hóa 28.09.81	08.12.89	288	PST 02271				Đã được Tổng hội Cựu Tử Nhân chính Trị Công Sản VN cấp CERTIFICATION ngày Feb/12/1990 do Sincerely NGUYEN HAI (15)	
02.	NGUYỄN HỮU HIẾU	1939	Bình Minh - Củi Long	59/510091	Đại úy	Chỉ huy trưởng	Thiết đoàn 19. Ky. Bình	48 tháng	15.04.75	06.80	-nt-		MHLHAI	08.05.89	08.09.89	2E1	BT 50126				
03.	TRẦN NGỌC TIẾNG	1949	Châu Phú - An Giang	69/510741	Trung úy	Trung đội trưởng	Trần Khu Kiến Tường	80 tháng 40 ngày	10.05.75	21.01.82	-nt-	40/GRT	Xuân Lộc 21.01.82	22.10.89	22.11.89	2F22	BT 50549				
04.	PHAN THANH BĂNG	1951	Phủ Tân - An Giang	71/134705	Thiếu úy	Hiệu chỉ huy trưởng	PCK Vĩnh Xương - Châu Đốc	36 tháng	05.05.75	30.04.78	-nt-	52/88/BNN	Q. Khug. 30.04.78	20.11.89	04.12.89	2F10	BT 50712	Bùi Thị Tròn Phạm Thị Mỹ Thanh Phạm Thị Vĩnh Trung Phạm Thị Kim Ngân Phạm Đức Thành	1954 1974 1979 1984 1988	vợ con con con	
05.	NGUYỄN THU BA	1939	Châu Thành - An Giang	Điền cơ 121225	Thượng Sĩ I		Bộ Chỉ huy Cảnh Sát - Sài Gòn	36 tháng	18.08.75	23.08.78	-nt-	136/QA	Q. Khug. 23.08.78	23.10.89	21.11.89	2F18	BT 50554	Lê Kim Anh Nguyễn Ngọc Quý Nguyễn Thái Sơn	1936 1968 1985	vợ con con	
06.	VÕ THAI LỘC	1943	Chợ mới - An Giang	63/171309	Trung úy (bớt phần)	Phó ty	Ty Thanh niên-Rạch Giá	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	-nt-	09/ĐDUB	Kiên Giang 12.01.77	09.12.89	01.02.90	2L15	PST 03042	Võ Thái Bình	1969	Con	
07.	NGUYỄN VĂN TRỊ	1954	Sài Gòn	74/143707	Sinh viên Sĩ quan		Trường Hạ Sĩ quan - Đồng Đế	113 tháng 07 ngày	06.04.76	12.09.85	-nt-	156/GRT	Thủ Đức 12.09.85	30.12.89	01.02.90	2L16	PST 03126	Nguyễn Văn Tâm	1966	Em ruột	Tham gia Mặt Trận Địch, Quân Phước Quốc ngày 15/10/75 đến ngày 06/04/76
08.	NGUYỄN THANH HẢI	1950	Cần Thơ - Hậu Giang	70/704026	Thiếu úy	Trợ ban phòng gia bảo mật	Ty 4 An Ninh Hải quân	22 tháng	25.06.75	77	-nt-	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	2C19	BT 050100	Nguyễn Thị Ngọc Thu Nguyễn Thị Giang Thanh Nguyễn Thanh Bình	1951 1986 1988	vợ con con	
09.	HỒ QUANG THUẬN	1963	Sóc Trăng - Hậu Giang					14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Hậu Giang 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2D4	BT 3724.				Tham gia từ tháng 3/81 đến 10/11/81 do bắt
10.	HUỖNH THỊ NGỌC MAI	1952	Bình Minh - Củi Long					12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi chiến phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	30.12.89	05.02.90	2L4	PST 03174				Tham gia khởi chiến Phục Quốc từ ngày 16/5/89 đến 23.10.82
11.	LŨ XƯƠNG	1952	Trà Cú - Củi Long	72/703728	Trung Sĩ	Trợ ban Văn thư	Giảng đoàn 22 Xung phong Nhà Bè	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Củi Long 21.07.78	26.04.89	29.05.89	2C25	BT 3580	Lữ Thái	1966	Em ruột	Tham gia vào các Cao Đài - Tôn giáo để chống lại quyền lực từ tháng 01/83 đến tháng 02/83 bị bắt ở thành phố
12.	ĐÀNG VĂN MINH	1953	Long Xuyên - An Giang			Trợ lý Giám đốc	Ngân hàng Đông Phương - Sài Gòn	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A40	PST 03684	Đặng Giang Minh Tung	1974	con	Đã gởi về Sở cảnh sát ETNET ngày 6/3/90
12B.	LÊ QUANG PHÚC	1944	Bạc Liêu - Minh Hải	64/101388	Trung úy	Trung đội trưởng	Đại đội 683 Biệt lập T. Khu Gia Định	31 tháng	26.05.85	01.02.78	Cựu quân nhân	248/ĐD	Đ. T. L. B. Q. Khug.	30.11.89	18.12.89	2F23	BT 50917.				
13.	TIỀN KIM BÉ	1953	Sóc Trăng - Hậu Giang		Thứ Ký	Đánh máy	Đại đội 843 Yểm trợ Q. Cú Sóc Trăng	06 Tháng	01.06.75	01.12.75	Cựu quân nhân			06.07.89	07.09.89	2C17	BT 50095				Mặt giấy cái tạo -nt-
14.	HUỖNH VĂN GIÁO	1944	Long Xuyên - An Giang					12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	2C17	BT 50095				-nt-
15.	NGUYỄN VĂN RAO	1944	Phước Châu - An Giang		Thứ Ký		Ban Trị Sự PG-HH xã Vĩnh Lộc An Phú	03 Tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	2F9	BT 50710	Bùi Thị Nang Nguyễn Văn An	1946 1969	vợ con	
16.	HUỖNH VĂN BẢO	1944	Bình Minh - Củi Long	64/502690	Hạ Sĩ I	Thủ Khoa TPPT	Tiền đoàn 32 BDD	01 tháng			Cựu quân nhân			30.11.89	05.02.90	2L25	PST 03158	Huỳnh Văn Phương	1983	con	-nt-

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
12	PHAN BA BACH	1946	Phu Tân - An Giang			Phó Kiểm Sát	Ngân hàng quốc gia VN	14 ngày	01.06.75	15.06.75	Công chức			14.04.89	05.09.89	2D16	BT 3959				mặt giấy cải tạo
18	NGUYỄN THẾ HÙNG	1942	Chợ Mới - An Giang	69525248	Binh II		Sứ đoàn 9 BB	14 tháng	02.77	01.78	Cựu quân nhân			29.12.89	16.01.90	2C4	PST 02695				nt
19	ĐOÀN VĂN CỐ	1932	Chợ Mới - An Giang			Trưởng ban	Sở quan thuế Hà Nội				Công chức			07.11.89	13.12.89	2F5	BT 50863				nt
20	LÊ VĂN SỬ	1956	Châu Thành - An Giang				Nhân dân Tự vệ	03 ngày	05.05.75	08.05.75				23.09.89	06.10.89	2F35	BT 50382	Huỳnh Hồng Sen Lê Thanh Hiền Lê Thanh Thảo Lê Thanh Hằng	1956 1978 1981 1983	Vợ con con con	nt
21	NGUYỄN KIM HOÀNG	1958	Sài Gòn	KBC 3958	Tên binh		Tổng tham mưu trưởng - Rừng sát	07 ngày	25.06.75	31.07.75	Cựu quân nhân	15/95/CN	Sài Gòn 31.07.75	06.05.89	08.09.89	2E1	BT 50217				Có giấy cải tạo
22	DƯƠNG NGỌC THO	1958	Thốt Nốt - Hậu Giang				Bắc An Hòa Hảo	07 ngày						30.12.89	05.02.90	2L25	PST 3165	Dương Thị Tiêm	1956	Chỉ một	mặt giấy cải tạo
23	TRẦN VĂN THUẬN	1955	Lai Vung - Đồng Tháp				Nhân dân Tự vệ	09 ngày						30.12.89	05.02.90	2L33	PST 3148				nt
24	ĐẶNG VĂN HÙNG	1957	Bình Minh - Cửu Long				Nhân dân Tự vệ	20 ngày						11.01.90	25.02.90	2L30	PST 2891	Trần hồng Thêm Đặng Trường Giang Đặng Hồng Thọ Đặng Thị Mai Nguyễn Thị Sánh	1953 1984 1987 1985 1981	Vợ con con con mẹ	nt
25	ĐẶNG NGỌC QUANG	1953	Thanh Hưng - Đồng Tháp	53/040486	Binh II	Ban I	Tiểu đoàn 44 ĐQ TK Sa Đéc	07 ngày			Cựu quân nhân			16.02.90	13.03.90		PST 3685				nt
26	BÙI VĂN KẾ	1956	Bình Đức - An Giang	86/502032	Binh II		Tiểu đoàn 32 BDD				Tham gia phục quốc			27.10.89	22.12.89	2B6	PST 02165	Lê mai Bùi văn Khanh Bùi văn Khương Bùi văn Ngọc	1958 1983 1985 1987	Vợ con con con	Theo Tà quân sang Campuchia

Tổng kết danh sách gồm 27 form (có 12 Bie)
 Tất cả chi tiết ghi trên đây là thật. Chúng tôi hoàn toàn chịu
 trách nhiệm về những lời khai này.
 Làm tại Panat Holding Camp ngày 26.03.1990
 TH/BDD/HK/PGHH/Panat Holding


 TRẦN NGỌC TIẾNG

Panat, ngày 27.03.1990.

Kính thưa chị.

Trước hết, chúng em xin phép được gửi đến chị lòng cảm kính và chân thành tri ân chị cũng thành kính nguyện cầu sức khỏe của chị và gia đình.

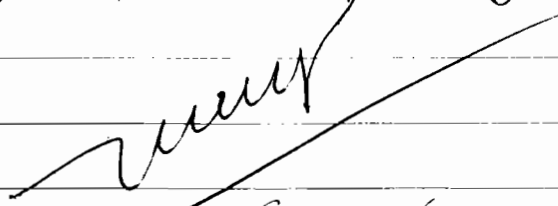
Thêm theo đây, qua chỉ dẫn của VP/GH/PGHH/HN (Lê Thái Hòa VP/BTS/PGHH/HN) chúng em gửi đến chị Danh sách lý lịch Cựu tù Nhân/Chính trị, Tôn giáo/PGHH. Kính mong chị cảm thông và giúp đỡ cho tiến độ chúng em - Chị cũng đã biết - Giữa chúng em và lòng sẵn - "Không thể" đợi chung trời...."

...Chạy khỏi ách lòng sẵn đến đây - Không biết bao giờ chúng em mới thoát khỏi cảnh này - -

Trong khi chờ đợi - Kính xin chị nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của chúng em.

Kính thư

TM/BDD/HQ/PGHH/Holding.


Trần Ngọc Giảng.

Địa chỉ: Lê Thái Hòa
VP/BTS/PGHH/HN

Silver Spring, MD 20901
- USA -

HỘI QUÂN / GIẢI HẢI / ĐỀ H
P.C. PO. BOX 18 PHANAT NIKHON
CHONBURI 20.110
-THAILAND-

DANH SÁCH CƯ TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

Trại Phanat Holding Camp. (Tính đến ngày 12.06.1990, đợt III).

STT / THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	NGU TẠI	SỐ QUÂN	CẤP BẬC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ CÁN CỨNG	THỜI GIAN CẢI TẠO					Ngày đến Thailand	Ngày nhập trại	House	PST	HỌ VÀ TÊN CHA MẸ	Sống chết	Năm Sinh	NGƯỜI CÙNG ĐI	NĂM SINH	LIÊN HỆ GIA ĐÌNH	GHI CHÚ	
								Thời gian cải tạo	Từ	Đến	Lý do	Ngày ra trại												
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	
01	NGUYỄN VĂN BÉ	1937	Bình Minh - Cửu Long	37/156885	Dại úy	Tiểu đoàn trưởng	Chi khu Chittara - Phú Yên	30/12/1975	24.6.75	15.5.82	Cựu quân nhân	307/GRT	Trại Xuân Lộc 15.5.82	07.05.90	11.05.90	2F31	5487	Nguyễn Văn Lợi	C	1908	Nguyễn Cung Thành	1976	con	
02	LÂM VĂN BAY	1941	An Biên - Kiên Giang	61/513751	Thiếu úy	Trung tâm trưởng	Tổng tâm điều hợp - Kiên Giang	28 tháng	05.05.75	25.12.77	Cựu quân nhân		Quảng Khẩu 35.12.77	05.05.90	15.05.90		5611	Lương Thị Năm	C	1940				
																		Lâm Văn Nhân	C		Lâm Thanh Tùng	1972	con	
																		Trần Thị Cẩm	C	1905				
03	LÊ VĂN NHƯ	1945	Rạch Giá	65/145401	Thiếu úy	Trưởng Ban 2	Sĩ đoàn 21 BB - Cà Mau				Cựu quân nhân			01.04.90	03.05.90	2C16	5097	Lê Văn Kỳ	C	1900	Lê Thủy Hoa	1965	con	
																		Nguyễn Thị Tô	C	1906				
04	ĐẠO VĂN DŨNG	1951	Cần Thơ	71/133856	Trung Sĩ I	Trung đội phó	Tiểu đoàn 6 Nhảy dù	15 ngày			Cựu quân nhân			23.03.90	27.04.90	2D1	4967	Đào Văn Tri	S	1925	Nguyễn Thị Ngọc	1949	vợ	
																		Võ Thị Sư	S	1925				
05	NGUYỄN VĂN BÉ	1955	Hồng Ngự - Đồng Tháp	75/601199	Trung Sĩ	Chuyên viên kỹ thuật	Sĩ đoàn 3 Kỵ binh - Bình Hòa	21 ngày			Cựu quân nhân			23.03.90	27.04.90	2L5	4971	Nguyễn Văn Cường	S	1907	Nguyễn Chiêu Huyền	1979	con	
																		Phạm Thị B	S	1920				
06	NGUYỄN VĂN THUNG	1953	Thốt Nốt - Hậu Giang	53/87146	Binh II		Tiểu đoàn 438 ĐLĐ - TK An Giang	14 ngày			Cựu quân nhân			09.05.90	15.05.90		5578	Nguyễn Văn Kế	S	1928	Nguyễn Thị Hòa	1953	vợ	
																		Nguyễn Thị Hào	S	1929	Nguyễn Thị Ni	1977	con	
																		Nguyễn Thị Trang	S	1929	Nguyễn Thị Trang	1978	con	
07	NGUYỄN VĂN THẾP	1931	Mỹ Tho			Nhà văn dân ủy	Cơ quan Bưu điện quốc gia - Kiên Giang	36/12/1975	05.05.78	07.05.78	Công chức	383/GRT	Cà Lai Kiên Giang 7.5.78	29.03.90	25.04.90	2B3	4774	Nguyễn Văn Ngọn	C	1899	Nguyễn Thị Chát	1942	vợ	
																		Lâm Thị Phan	C	1899	Nguyễn Thị Chi	1974	con	
																		Nguyễn Xuân Vinh	C	1976	Nguyễn Thị Mai	1980	con	
																		Nguyễn Thị Bích	C	1982	Nguyễn Văn Dư	1984	con	
08	PHAN VĂN TRUNG	1958	Châu Thành - An Giang			Bảo An Quân	Bảo An Quân	7 ngày			Bảo An Quân			15.03.90	28.03.90	2D4	4189	Phan Văn Thanh	S	1937	Nguyễn Thị Hào	1953	vợ	
																		Trần Thị Nhi	C		Nguyễn Thị Ni	1977	con	
																					Nguyễn Thị Trang	1978	con	
09	HÀ VĂN LỘT	1954	Long Xuyên - An Giang			Bảo An Quân	Bảo An Quân	7 ngày			Bảo An Quân			09.12.89	01.02.90	2L36	3024	Hà Văn Chà	S	1911	Độc thân			
																		Nguyễn Thị Mầm	C	1920				
10	MAI PHẬT HIỆP	1958	Châu Thành - An Giang			Bảo An Quân	Bảo An Quân	7 ngày			Bảo An Quân			20.04.90	26.04.90	2D3	4831	Mai Văn Rài	S	1929	Mai Thị Hiền	1978	con	
																		Nguyễn Thị Ánh	S	1932				
11	LÊ VĂN HÙNG	1956	Châu Phú - An Giang			Bảo An Quân	Bảo An Quân	7 ngày			Bảo An Quân			23.03.90	26.04.90	2EG	4964	Lê Văn Diệu	S	1925	Độc thân			
12	TRẦN THANH TÌNH	1956	Chợ Mới - An Giang			Bảo An Quân	Bảo An Quân	7 ngày			Bảo An Quân			09.12.89	01.02.90	2L24	3110	Huỳnh Thị Thanh	S	1926				
																		Trần Công Liêm	S	1927	Trần Thị Thi	1956	vợ	
																		Công Thị Hào	S	1930	Trần Thị Thi	1981	con	
																					Trần Thị Thi	1985	con	

Tổng cộng : Datas Sách này là 12 form.

Phanat, ngày 12.6.90.

M. Ban Đại Diện /Phân Giáo III.



Trần Ngọc Cường.

Lý lịch CÁN NHÂN

Họ và tên: Trần Ngọc Cường - Ngày nổi danh: 06.4.1949
Quê: Bình Mỹ (Châu Đức) Việt Nam - Số quân: 69/510741
Cấp bậc: Trung úy - Chức vụ: Trung đội trưởng Trung đội 429 PB
Đơn vị sau cùng: Ban Pháo binh Viễn khu Kiến Tường
Thời gian cải tạo: từ 10.5.75 đến 21.01.82 (6 năm 8 tháng)
Lý do Cải tạo: Quân nhân
Số giấy ra trại: 40/GRT. Ngày ra nổi cấp: Trại cải tạo Xuyên Mộc 21.01.82
Tên họ Cha: Trần Văn Hòa - Ngày tháng năm sinh 1919
Tên họ Mẹ: Cô Thị Rang - Ngày tháng năm sinh 1926
Tên những người cùng đi: Không có
Ngày đến Thailand: 22.10.89 - Địa chỉ: PSTO1710 - House # 2F22
P.O.Box 18 - Phanat Nikhom - Chonburi 20140 - Thailand

Lời khai trên đây là đúng sự thật, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về những lời khai này

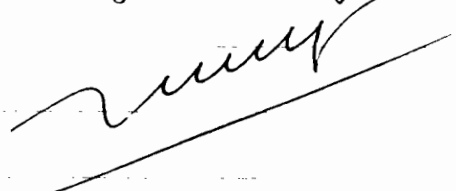
ý kiến của Chi hội

Hai Diên Chi hội Phanat Nikhom
Section "S"

Nguyễn Văn Tiên

Ngày 10 tháng 5 năm 1990

Người khai ký tên



Phanat Holding Camp 20.6.90

Kính thưa Chị,

Trước hết, chúng em Kính xin gửi đến Chị và Quý Anh
Chị trong Hội sự cảm Kính, cũng nguyện cầu Ông Trên Cam
bảo luôn gia hộ cho sức khỏe của tất cả Quý Anh, Quý Chị,
Kính thưa Chị,

Hiện trại Phanat chia làm bốn Section tự nạn:

* Section "C": những đồng bào đến trại trước 14.3.89 chỗ
học đời sống - đi định cư.

* Section "O": đã phòng vấn Thanh lọc, chỗ kết quả

* Section "S" Cấm: chỗ Thanh lọc

* Section "C" Cấm: chỗ Thanh lọc

Hôm nay, Em xin được bổ túc hồ sơ lần cuối cùng cho
Section "S" - (Em đã hướng dẫn thiết lập Hồ sơ cho Anh Nguyễn
Văn Bé, Đại diện khối Bin đồ PGHH Section "C" Cấm)

Cúi xin chị cùng quý anh chị trong Hội rộng lượng
giúp đỡ

Trân trọng Kính Bức

TM/BDD/HQ/GH/PGHH/Phanat Hold. Camp.

* Khi tiếp liên lạc cho Hội quán
chúng em, xin ghi:

Nguyễn Minh Nguyệt

BDD/HQ/GH/PGHH/Phanat Hold. Camp.

PST 3019 - House # 2L1 - P.O. Box 18

Phanat Nikhom - Chonburi 20140

Thailand

Trần Ngọc Giang

PST 01710 - House # 2F22.

(BT050549 là số tự nạn, đổi,
PST 01710 là số Thanh lọc)

BIÊN BẢN

BUỔI HỌP CỦA GH/PGHH TRẠI PHANAT Holding Camp.

Hôm nay ngày 14.06.1990 lúc 10 giờ tại Hội Quán/
GH/PGHH trại Phanat Holding Camp Ban Tr. Sự Giáo
hội triệu tập phiên họp nội bộ gồm có:

- | | |
|-----------------------|------------|
| 1. Nguyễn Thành Nghĩa | Hội trưởng |
| 2. Phan Bá Bách | Hội phó |
| 3. Trần Ngọc Tiếng | |
| 4. Nguyễn Văn Rao | |
| 5. Võ Thái Lộc | |
| 6. Nguyễn Minh Nguyệt | |
| 7. Thái Lâm | |
| 8. Trần Văn Thuận | |
| 9. Nguyễn Tấn Lợi | |
| 10. Dương Ngọc Thơ | |
| 11. Nguyễn Thu Ba | |
| 12. Phan Thanh Bằng | |

Mở đầu Anh Phan Bá Bách tuyên bố lý do buổi
họp gồm các mục sau đây:

- Kiểm điểm tổ chức ngày Đại Lễ 18.05.81
- Công khai tài chánh chi thu cho ngày tổ chức
Đại Lễ 18.05 để công bố cho toàn thể đồng đạo biết
vào buổi họp thường lệ chúa nhật tới:
- Các vấn đề điều hành giáo hội.

Sau khi góp ý thảo luận, ban bạc đi đến thống

nhất như sau:

1. Nhờ sự nhiệt tình đóng góp tiền của, công sức của tất cả đồng đạo trong giáo hội. Nên ngày Đại lễ 18.05 vừa qua đã thành công tốt đẹp, tạo được tiếng vang sâu rộng trong trái và có ảnh hưởng rất tốt về các điểm như:

- Tạo dịp đoàn kết, hiểu biết nhau giữa tín đồ PGHH với các tôn giáo bạn và cộng đồng VN.

- Biểu dương tinh thần tin ngưỡng tuyệt đối của tín đồ PGHH qua ngày Đại lễ này. Từ đó gây được mối thiện cảm, mến mộ của tất cả cộng đồng VN tại đây đối với tôn giáo PGHH.

2. Ban tổ chức ngày Đại lễ 18/5 đã nhận được số tiền là: 1.105 baht do từ nguyện đồng đạo đóng góp, và đã chi gọn ghẽ vừa đủ trong Số tiền đó.

3. Để được minh bạch, công khai trong việc thu từ liên lạc của Giáo hội với các Giáo hội hải ngoại, đồng thời tránh ngộ nhận có thể xảy ra trong nội bộ cũng như ngoài.

Nay Ban Tổ Chức Giáo hội Phật Giáo Hòa Hảo trại Phanat Holding Camp ở cử Bà Nguyễn Minh Nguyệt PST 03019, House 2 L1 phụ trách Văn Thư Hội Quán/GH/PGHH. Kể từ nay tất cả thư từ gửi đi hoặc đến có liên quan đến giáo hội, Bà Nguyệt có trách nhiệm gửi và nhận, vào Sổ chi tiết rõ

rằng và công bố cho Ban Trị Sự cũng đồng đạo biết
một cách rõ ràng, rộng rãi.

Sau cùng, Anh Phan Bá Bách kêu gọi tất cả anh
em trong Ban Trị Sự cũng như đồng đạo hãy đoàn
kết, thương yêu nhau như con một cha, Trờ một
Thầy, hãy nhân nhĩn, khoan dung tha thứ lỗi
lầm cho nhau nếu có. Hãy thực hiện tốt những
điều mà Đức Huỳnh Giáo Chủ đã Chi' dạy, để
chứng tỏ là một tín đồ xứng đáng của tôn giáo PGHH.

Buổi họp chấm dứt lúc 12 giờ cùng ngày.

Biên bản lập thành 03 bản.

Làm tại Phanat, ngày 14.06.1990.

Thủ Ký Lập bản

MM. Ban Đại Diện G# / PGHH.

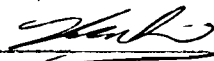
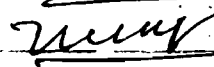
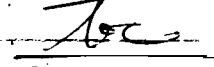
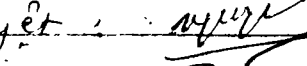
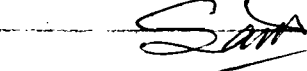
Nguyễn Tấn Lợi

Nguyễn

Nguyễn Tấn Lợi

Nguyễn Thành Nghĩa

Thành phần tham dự:

- Phan Bá Bách : 
- Trần Ngọc Tiếng : 
- Nguyễn Văn Rao : 
- Võ Thái Lộc : 
- Nguyễn Minh Nguyệt : 
- Thái Lâm : 

- Trần Ngọc Thuận : Chusker
- Dương Ngọc Thơ : class
- Nguyễn Thu Ba : na hinh
- Phan Thanh Bằng : le hinh

Panat 13.2.90

Minh Phuong,

Nhận được thư của em tôi (Trần công桂) hơn một tháng nay - Trong thư có địa chỉ của Minh Phuong - Khó² nói, em tôi lại không nói rõ quan hệ giữa chúng tôi và Minh Phuong thế nào (?) - Có lẽ do dự và ... mất ngủ nhiều đêm ... Không có lý nào (?) ...

(Nghĩ ngơ, nhưng tôi lại nguyên câu ... đúng thật như vậy ...)

"

"

"

Còn bây giờ, đâu thế nào đi nữa, quyết định về liên hệ tình cảm ... Cách xưng hô ... là do ở Minh Phuong. Bởi sự thật rất hiển nhiên trước mắt là Minh Phuong đã ở USA ... phần tôi còn nằm ở cái chỗ ... "thanh lọc"! - Một người ở chiến đàng và một kẻ còn nằm trong ... địa ngục!

"

"

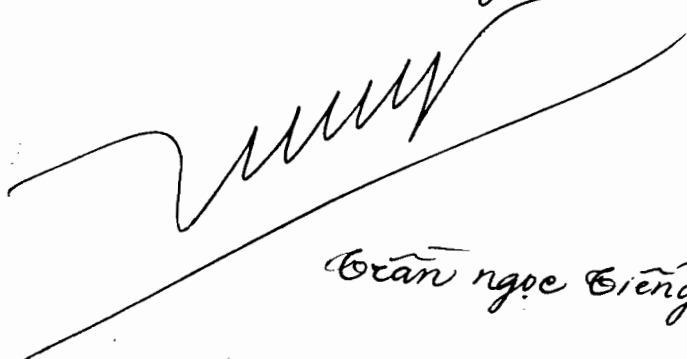
"

Cụ thể vậy, tôi nguyên câu Minh Phuong vui vẻ cho tôi được phép câu chúc Minh Phuong mọi sự như ý và ... từ mai không già!

Cũng gởi lời thăm tất cả gia quyến ...

Ngày đêm tôi mong mỗi hồi âm

xin tạm dừng bút



Trần Ngọc Giảng

จดหมายอากาศ
AEROGRAMME



Am - Bè
Thư gửi
cung cấp
nơi cần
thư gửi
Bến
FEB 22 1990

Nguyễn-thị Minh Phương (KMT)
P.O.Box 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

USA

ชื่อและที่อยู่ของผู้ส่ง SENDER'S NAME AND ADDRESS

Corān ngọc Tiếng - BT 050549 - House # 2F22 - PC Po Box 18
Phanat Nikhom - Chonburi 20140 - Thailand THAILAND

ถ้ามีสิ่งใดแนบมา จะส่งจดหมายอากาศนี้ทางธรรมดา IF ANYTHING IS ENCLOSED THIS AIR LETTER WILL BE SENT BY SURFACE MAIL



TO OPEN SLIT HERE

Be lư 88 vư Đ
mư lư 88 - Gư Đ
lư lư 88 - bư h
Tư lư 88 - Hư
vư lư 88 - Hư

APR 03 1990



Amie Mounk Cho

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

543E 30520304 ## CR 8009
***** AUTOMATED MAIL (NUM) *****

PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635



Coan ngoe Gieng
BDD/HQ/PGHH/Holding
BT050549 - House #2F22 - P.O. Box 18
Panat Nikhom - ChonBuri 20140
Thailand

JUL 1 6 1990



Khuc Nink Kh

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205 0635

USA



รหัสไปรษณีย์

--	--	--	--	--

Nguyễn Minh Nguyệt
BDD/HQ/GH/PGHH/Phanat Hold. Camp
PST 3019 - House # 211 - P.O. Box 18
Phanat Nikhom - Chon Buri 20140
Thailand

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership Letter 4/2/90